



BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 200/TTr-BTC

Hà Nội, ngày 20 tháng 8 năm 2024

TỜ TRÌNH

**Dự thảo Nghị định Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam
để thực hiện Hiệp định Thương mại tự do
giữa Chính phủ nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam
và Chính phủ Nhà nước I-xra-en
giai đoạn 2024-2027**

Kính gửi: Chính phủ.

(Tài liệu phục vụ xin ý kiến thẩm định)

Ngày 05/01/2024, Chính phủ đã có Nghị quyết số 08/NQ-CP phê duyệt Hiệp định Thương mại tự do giữa Chính phủ nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Nhà nước I-xra-en (“Hiệp định VIFTA”). Trên cơ sở đó, Bộ Tài chính đã triển khai xây dựng dự thảo Nghị định Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định VIFTA giai đoạn 2024-2027 (dưới đây gọi tắt là dự thảo Nghị định).

Dự thảo Nghị định đã được gửi xin ý kiến các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố, các hiệp hội liên quan, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI), gửi đăng Cổng Thông tin điện tử của Chính phủ và của Bộ Tài chính (cơ quan soạn thảo) để xin ý kiến của các tổ chức, cá nhân theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Tài chính xin trình Chính phủ dự thảo Nghị định đã được hoàn chỉnh trên cơ sở tiếp thu ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp, ý kiến của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ ĐỊNH

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

Hiệp định VIFTA đã được ký kết vào ngày 25/7/2023 giữa Bộ trưởng Bộ Công Thương Việt Nam và Bộ trưởng Bộ Kinh tế và Công nghiệp I-xra-en.

Chính phủ đã có Nghị quyết số 08/NQ-CP ngày 5/1/2024 về việc phê duyệt Hiệp định VIFTA và giao Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng Nghị định VIFTA. Đồng thời, tại công văn số 9512/VPCP-KTTH ngày 5/12/2023, Lãnh đạo Chính phủ đã đồng ý cho phép Bộ Tài chính áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn trong việc xây dựng, ban hành Nghị định VIFTA giai đoạn 2024 – 2027.

Ngày 01/4/2024, Đại sứ quán I-xra-en tại Việt Nam đã có công hàm gửi Bộ Ngoại giao về việc I-xra-en đã hoàn tất thủ tục nội bộ về phê duyệt Hiệp định VIFTA và đề nghị phía Việt Nam có ý kiến về Hiệu lực chính thức của Hiệp định.

Ngày 29/7/2024, Văn phòng Chính phủ có công văn số 5384/VPCP-QHQT thông báo ý kiến chỉ đạo của Lãnh đạo Chính phủ giao Bộ trưởng Bộ Công Thương khẩn trương chủ trì, phối hợp, làm việc trực tiếp với các Bộ: Tài chính, Ngoại giao, Tư pháp và các Bộ, cơ quan liên quan rà soát kỹ, thống nhất thời điểm có hiệu lực của Hiệp định VIFTA để thông báo cho phía I-xra-en. Căn cứ kết quả cuộc họp ngày 9/8/2024 do Lãnh đạo Bộ Công Thương chủ trì, hiệu lực của Hiệp định VIFTA dự kiến là ngày 15/10/2024.

2. Cơ sở thực tiễn

Căn cứ thông lệ và thực tiễn xây dựng các Nghị định biểu thuế để thực thi cam kết trong các Hiệp định thương mại tự do đảm bảo tiến độ, việc xây dựng, ban hành Nghị định đã được phê duyệt thực hiện theo trình tự, thủ tục rút gọn theo quy định tại khoản 3 Điều 146 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Để triển khai thực hiện cam kết về thuế nhập khẩu của Việt Nam theo Hiệp định VIFTA, Bộ Tài chính cần trình Chính phủ ban hành Nghị định VIFTA giai đoạn 2024-2027 theo Danh mục Biểu thuế hài hòa ASEAN năm 2022 (Danh mục AHTN 2022).

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ ĐỊNH

1. Mục đích ban hành Nghị định

- Thực hiện đúng cam kết của Việt Nam tại Hiệp định VIFTA.
- Đảm bảo tính tương thích của Nghị định với điều ước quốc tế mà Việt Nam ký kết; bao gồm việc tuân thủ Hiệp định Hải quan ASEAN (Điều 19 Hiệp định Hải quan ASEAN) về việc áp dụng Danh mục AHTN 2022 của ASEAN và Danh mục HS phiên bản 2022 của Tổ chức Hải quan thế giới khi xây dựng Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực thi Hiệp định VIFTA (Danh mục AHTN 2022 được áp dụng cho giai đoạn 2024-2027).

2. Quan điểm xây dựng dự thảo Nghị định

- Tuân thủ đúng quy định của Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu số 107/2016/QH13 ngày 06/4/2016 về thẩm quyền ban hành các Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt, đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất và đồng bộ của hệ thống pháp luật hiện hành.
- Phù hợp với quy định tại Luật Hải quan số 54/2014/QH13 ngày 23/6/2014, Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra,

giám sát, kiểm soát hải quan và Nghị định số 59/2018/NĐ-CP ngày 20/4/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2015/NĐ-CP.

- Tuân thủ nguyên tắc xây dựng thuế suất khi chuyển đổi trong Hiệp định VIFTA, đảm bảo lợi ích và bảo lưu cam kết thuế quan của Việt Nam.

III. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG CỦA DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định ban hành Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định VIFTA giai đoạn 2024-2027 và điều kiện được hưởng thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt theo Hiệp định này.

2. Đối tượng áp dụng

- Người nộp thuế theo quy định của Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu;
- Cơ quan hải quan, công chức hải quan;
- Tổ chức, cá nhân có quyền và nghĩa vụ liên quan đến hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu.

IV. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

- Thực hiện Nghị quyết số 08/NQ-CP ngày 05/01/2024 của Chính phủ, chỉ đạo của Lãnh đạo Chính phủ (*tại công văn số 9512/VPCP-KTTH ngày 5/12/2023*) Bộ Tài chính đã xây dựng dự thảo Nghị định theo trình tự, thủ tục rút gọn được quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

- Dự thảo Nghị định đã được gửi xin ý kiến các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, VCCI, các hiệp hội liên quan, gửi lấy ý kiến rộng rãi của các tổ chức, cá nhân thông qua Cổng Thông tin điện tử của Chính phủ và của Bộ Tài chính (cơ quan soạn thảo) theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (*công văn số 1122/BTC-HTQT ngày 29/01/2024 của Bộ Tài chính*).

- Bộ Tài chính đã nghiên cứu, tiếp thu, giải trình ý kiến tham gia và hoàn thiện hồ sơ dự thảo Nghị định (*Bảng tổng hợp tiếp thu, giải trình ý kiến tham gia trình kèm*).

- Ngày .. / .../2024, Bộ Tài chính đã có công văn số /BTC-HTQT gửi Bộ Tư pháp đề nghị thẩm định dự thảo Nghị định.

- Ngày .. / .../2024, Bộ Tư pháp đã có Báo cáo thẩm định số/BCTĐ-BTP gửi Bộ Tài chính về việc thẩm định dự thảo Nghị định.

V. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

1. Bố cục

Dự thảo Nghị định gồm 7 Điều và 01 Phụ lục đính kèm. Bao gồm:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Điều 3. Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định VIFTA giai đoạn 2024-2027

Điều 4. Điều kiện áp dụng

Điều 5. Hàng hóa từ khu phi thuế quan của Việt Nam

Điều 6. Hiệu lực thi hành

Điều 7. Trách nhiệm thi hành

Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định thương mại tự do giữa Chính phủ nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Nhà nước I-xra-en giai đoạn 2024-2027.

2. Nội dung của dự thảo Nghị định

Dự thảo Nghị định bao gồm các nội dung sau:

2.1. Về phạm vi điều chỉnh (Điều 1): Nghị định này ban hành Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định VIFTA giai đoạn 2024-2027 và điều kiện được hưởng thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt theo Hiệp định này.

2.2. Về đối tượng áp dụng (Điều 2), gồm: “1. Người nộp thuế theo quy định của Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu; 2. Cơ quan hải quan, công chức hải quan; 3. Tổ chức, cá nhân có quyền và nghĩa vụ liên quan đến hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu.”.

2.3. Về Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định VIFTA (Điều 3) và Điều kiện áp dụng (Điều 4)

a. Công tác chuyển đổi biểu thuế

Việc chuyển đổi biểu thuế được thực hiện để đảm bảo tuân thủ cam kết tại Hiệp định VIFTA, Danh mục AHTN 2022 và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan (*Chi tiết nguyên tắc chuyển đổi và các dòng thuế tách gộp trong quá trình chuyển đổi biểu thuế tại Phụ lục 3 trình kèm*).

Thuế suất ban hành trong Nghị định được xây dựng trên nguyên tắc tuân thủ cam kết theo Lộ trình cắt giảm thuế quan của Việt Nam trong Hiệp định VIFTA. Lộ trình cắt giảm thuế quan trong Biểu thuế ban hành được áp dụng cho từng năm, được áp dụng từ ngày ban hành Nghị định đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2027.

Riêng đối với mặt hàng thuốc lá thuộc nhóm 2404: Đây là mặt hàng Việt Nam không cam kết cắt giảm/ưu đãi thuế. Do đó, Bộ Tài chính trình Chính phủ áp dụng chính sách thuế nhập khẩu tương tự với các mặt hàng thuốc lá thuộc Chương 24 theo cam kết của mã hàng 2403.99.90 theo AHTN 2017 (không cam kết cho tới cuối lộ trình).

Cơ sở đề xuất như trên với Hiệp định VIFTA là việc Hiệp định này không có cơ chế rà soát và thống nhất chuyên đổi trước khi triển khai. Do đó, việc ban hành Nghị định trong giai đoạn này có thể áp dụng phương án như trên đối với nhóm 2404, mặc dù vẫn có rủi ro phía I-xra-en yêu cầu tham vấn và đề nghị thực hiện nguyên tắc không xói mòn cam kết tại Hiệp định.

Trường hợp có vướng mắc trong thực thi sau này tại Ủy ban thực thi, các đối thoại sẽ được thực hiện trên cơ sở bảo vệ quan điểm thống nhất của Việt Nam và Tổ chức Hải quan thế giới đối với phân loại mặt hàng này (chịu chính sách quản lý tương tự như các mặt hàng thuốc lá thông thường khác), thể hiện chính sách và chủ trương phòng chống tác hại thuốc lá của Chính phủ Việt Nam cũng như dựa trên tính chất tham khảo không ràng buộc pháp lý của bảng tương quan giữa danh mục AHTN 2012-2017, AHTN 2017-2022.

b. Về Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định VIFTA (Điều 3) và Điều kiện áp dụng (Điều 4)

- Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt gồm mã hàng, mô tả hàng hóa, mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt áp dụng đối với 11.387 dòng thuế ở cấp độ 8 số và 59 dòng hàng theo AHTN 2022 cấp độ 10 số (tổng số là 11.446 dòng hàng có thuế).

- Về mức thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt: Thuế suất trung bình các dòng cam kết tại năm 2024 là 10,3%, năm 2025 là 9,3%, năm 2026 là 8,4% và năm 2027 là 7,5%.

- Ký hiệu “*”: Hàng hóa nhập khẩu không được hưởng thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Hiệp định VIFTA.

- Thuế suất nhập khẩu ưu đãi đặc biệt đối với một số mặt hàng thuộc nhóm hàng 04.07; 17.01; 24.01; 25.01 chỉ áp dụng trong hạn ngạch thuế quan; danh mục và lượng hạn ngạch thuế quan nhập khẩu hàng năm theo quy định của Bộ Công Thương và mức thuế suất thuế nhập khẩu ngoài hạn ngạch áp dụng theo quy định tại Biểu thuế xuất khẩu, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi, Danh mục hàng hóa và mức thuế tuyệt đối, thuế hỗn hợp, thuế nhập khẩu ngoài hạn ngạch thuế quan của Chính phủ tại thời điểm nhập khẩu.

- Điều kiện áp dụng thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt theo Hiệp định VIFTA: Tương tự quy định tại các Nghị định của Chính phủ về biểu thuế của Việt Nam để thực hiện các FTA hiện hành, dự thảo Nghị định này cũng quy định các điều kiện để hàng hóa nhập khẩu vào Việt Nam được áp dụng mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt theo Hiệp định VIFTA, gồm: (1) Thuộc biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt, (2) Được nhập khẩu vào Việt Nam từ Nhà nước I-xra-en, (3) Đáp ứng các quy định về xuất xứ hàng hoá và có chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hoá theo quy định của Hiệp định VIFTA và các quy định hiện hành.

2.4. Hàng hóa từ khu phi thuế quan của Việt Nam (Điều 5)

Nghị định quy định: “Hàng hóa từ khu phi thuế quan của Việt Nam nhập khẩu vào thị trường trong nước được áp dụng thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt theo Hiệp định VIFTA phải đáp ứng đủ các điều kiện quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 4 Nghị định này.”

2.5. Về hiệu lực thi hành (Điều 6)

Hiệu lực thi hành: Theo quy định tại khoản 2 Điều 151 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 80/2015/QH13 (sửa đổi, bổ sung tại khoản 48 Điều 1 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 63/2020/QH14 ngày 18/6/2020), Nghị định sẽ có hiệu lực kể từ ngày thông qua hoặc ký ban hành (dự kiến là ngày 15/10/2024). Nghị định có hiệu lực đến hết ngày 31/12/2027.

Trường hợp Nghị định có hiệu lực sau ngày Hiệp định có hiệu lực, Bộ Tài chính trình Chính phủ ký bản Nghị định bổ sung nội dung sau: “Đối với các tờ khai hải quan của các mặt hàng nhập khẩu đăng ký từ ngày 15 tháng 10 năm 2024 (ngày Hiệp định VIFTA có hiệu lực) đến trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành, nếu đáp ứng đủ các quy định để được hưởng thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam tại Nghị định này và đã nộp thuế theo mức thuế cao hơn thì được cơ quan hải quan xử lý tiền thuế nộp thừa theo quy định của pháp luật về quản lý thuế.”

2.6. Về trách nhiệm thi hành (Điều 7)

Nghị định quy định “Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.”

VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH NGHỊ ĐỊNH, VIỆC LỒNG GHÉP VẤN ĐỀ BÌNH ĐẲNG GIỚI TRONG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

1. Nguồn nhân lực, tài chính thực hiện Nghị định

Dự thảo Nghị định không phát sinh thủ tục hành chính mới theo quy định tại Khoản 1, Điều 3 Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 8/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính. Do đó, không phát sinh thêm nguồn nhân lực, tài chính cho việc thực hiện Nghị định.

2. Vấn đề bình đẳng giới

Nghị định quy định trung tính về giới và có tác động đến hoạt động sản xuất, kinh doanh đối với cả hai giới, không có nội dung tạo ra sự phân biệt đối xử về giới. Do đó, đảm bảo yêu cầu về bình đẳng giới theo quy định.

VII. VẤN ĐỀ CÀN XIN Ý KIẾN

Để đảm bảo lợi ích cao nhất và phù hợp với thông lệ quốc tế, Bộ Tài chính kính trình Chính phủ xem xét, ký bản dự thảo Nghị định VIFTA trong đó xác định thời điểm có hiệu lực của Nghị định VIFTA là 15/10/2024 (trình kèm bản số 1).

Trường hợp đặc biệt Nghị định không kịp ban hành trước hoặc trong ngày 15/10/2024, Bộ Tài chính trình Chính phủ xem xét, ký bản dự thảo Nghị định quy định hiệu lực từ 15/10/2024 đến trước khi Nghị định VIFTA chính thức có hiệu lực (trình kèm bản số 2).

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Nghị định VIFTA, Bộ Tài chính kính trình Chính phủ xem xét, quyết định. *bt*

Bộ Tài chính xin trình kèm theo:

- (1) Nghị quyết số 08/NQ-CP ngày 05/01/2024 phê duyệt Hiệp định VIFTA;
- (2) Giải trình tiếp thu ý kiến các Bộ, ngành, địa phương;
- (3) Công tác chuyển đổi biểu thuế;
- (4) Báo cáo Đánh giá tác động Nghị định ban hành Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt để thực hiện Hiệp định VIFTA;
- (5) Báo cáo về rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến xây dựng dự thảo Nghị định;
- (6) Báo cáo giải trình tiếp thu ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- PTTg Trần Lưu Quang (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Vụ PC;
- Lưu: VT, HTQT (4). *Cường*

